

Bản án số: 74/2017/HSST

Ngày: 14/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Điều Thị Thúy Hà.

2. Ông Sần Tài Vần.

3. Ông Lê Mai Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2017/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 75/2017/HSST ngày 31/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng Ngọc S (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1983 tại huyện Xí M, tỉnh Hà Giang; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Na Cô S1, xã Na Cô S, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Vàng Seo D1 - Sinh năm: 1944 và bà Cừ Thị N - Sinh năm: 1960; Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là Sùng Thị D2 - Sinh năm: 1984 và đã có 4 người con, con lớn nhất - Sinh năm: 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Bị cáo bị bắt giam từ ngày 13/02/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lý A C (tên gọi khác: không) - Sinh năm: 1986 tại huyện Than U, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Na Cô S1, xã Na Cô S, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm nương; Con ông: Lý A L1 - Sinh năm: 1965 và bà: Vàng Thị L2 - Sinh năm: 1967; Bị

cáo có 6 anh, chị, em; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ: Tỉnh Thị P - Sinh năm: 1991; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/2/2017, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa do Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ định bào chữa cho bị cáo Vàng Ngọc S có ông: Phạm Đình K - Luật sư - Văn phòng Luật sư T thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

Luật sư bào chữa do Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ định bào chữa cho bị cáo Lý A C có bà: Lê Thị X - Luật sư - Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo Vàng Ngọc S có ông: Thào A S1 - Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ 16, phường Mường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Vàng Ngọc S, Lý A C bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 7 giờ 00 phút ngày 13/2/2017 tại khu vực bản Ngã B, xã Mường T, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện Mường N phát hiện Lý A C, Vàng Ngọc S đang đi trên một chiếc xe máy, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, tổ công tác yêu cầu Lý A C và Vàng Ngọc S dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra hành chính đã thu giữ trên người S 01 túi giả da màu đen bên trong có 02 bánh (nghi Hêrôin) có trọng lượng 704,38 gam, mục đích là đem đi bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và đưa hai bị cáo về Cơ quan Điều tra để làm rõ.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Vàng Ngọc S khai: Trước tết nguyên đán năm 2017 có Vàng A V nhà ở bản Phi L2, xã Si Pa P1, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên đến nhà S chơi và hỏi S có tiền không? Nếu có thì góp cùng V đi mua ma túy về bán kiếm lời. S trả lời là không có tiền và không biết chỗ mua, bán ma túy. V nói là V có bạn tên là S1 ở bên Lào có hêrôin bán nhưng vì V mới đi cải tạo về nên sợ S1 không tin tưởng, V đã cho số điện thoại của S1 ở bên Lào cho S để liên lạc. Sau đó V nói có bạn là Giàng A P nhà ở bản Huổi H, xã Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên có cháu gái lấy chồng bên Trung Quốc giáp A Pa C1 huyện Mường N đang có nhu cầu mua hêrôin. S bảo V dẫn đi gặp P để trao đổi. Sáng hôm sau S đèo V đi gặp P, qua trao đổi P nói có cháu gái lấy chồng bên Trung Quốc giáp cửa khẩu A Pa C1 muốn mua hêrôin với giá 130 triệu đồng/bánh, nếu S có hêrôin thì P dẫn đi gặp cháu gái, trao đổi xong S đi về nhà, khoảng 03 ngày sau S điện thoại cho S1 hỏi mua nợ 02 bánh hêrôin, S1 nói không bán nợ. Sáng ngày 11/02/2017 S1 gọi điện cho S nói là đang ở Km 45, xã Phìn H, huyện Nậm

P, tỉnh Điện Biên và hẹn S đến gặp để trao đổi. S đồng ý và gọi điện cho Lý A C người ở bản Na Cô S1, xã Na Cô S, huyện Nậm P hời có tiền không, góp cùng S đi mua hêrôin bán kiếm lời, C nói chỉ có 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), S hứa sau khi bán hêrôin xong S trả cho C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cả gốc lẫn lãi. C đồng ý và cầm theo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đi xe máy đến nhà S và chở S đi đến Km 45 gặp S1, trên đường đi C đưa cho S 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), S mang theo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tổng cộng có 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Gặp được S1 03 người vào quán ăn cơm, trao đổi mua bán 02 bánh hêrôin với giá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/bánh. Nợ lại 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) khi nào bán xong sẽ gọi điện cho S1 đến lấy tiền, S1 đồng ý và hẹn S ở lán nương bên Lào để nhận hêrôin, S1 đi xe máy về trước. S bảo Lý A C chở S về khu vực Si Pa P1 gặp V và bảo V chở S đến khu vực biên giới Việt-Lào, sau đó S bảo Lý A C ở đó chờ còn V chở S đến gần khu vực cửa khẩu Tân P2, xã Si Pa P1, huyện Nậm P thì S xuống xe, đi bộ một mình sang Lào gặp được S1 và theo như thỏa thuận S1 đã giao 02 bánh hêrôin với giá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/bánh cho S và nợ lại tiền khi nào bán xong thì sẽ gọi điện cho S1 đến lấy tiền. Sau khi có được 02 bánh hêrôin, S giấu vào trong chiếc túi giả da màu đen và đi bộ di chuyển về đến nhà V. Vào khoảng 20 giờ cùng ngày, tại nhà V, S lấy 02 bánh hêrôin cho Lý A C xem và kiểm tra, 02 bánh hêrôin đều bọc lớp giấy chống ẩm màu xanh, sau khi ăn cơm xong, S đưa chiếc túi có hêrôin cho V đeo và bảo Lý A C đeo V đi sau, còn S đi xe máy của V đi trước để kiểm tra đường. Khi đi đến nhà Giàng A P ở bản Huổi H, xã Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên thì P bảo ngày 12/02/2107 không tốt ngày nên để ngày 13/02/2017 mới mang hêrôin đi bán, nghe P nói vậy S đã đưa túi giả da có đựng hêrôin cho P cất giữ. Sau đó S và C đi xe máy về bản Na Cô S1, xã Na Cô S, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên. Sáng ngày 13/02/2017 S và C lại đi xe máy đến nhà P, thấy V đã ở nhà P. P lấy túi giả da màu đen đựng 02 bánh hêrôin cho S cầm và đeo trên người. P bảo S và C đi một xe đi sau còn P và V đi một xe đi trước kiểm tra đường, khi S và C đến khu vực ngã ba xã Mường T, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ S và C cùng 02 bánh hêrôin, còn V và P đã phóng xe chạy thoát.

Ngày 15/02/2017, Cơ quan Điều tra đã tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng, bánh thứ nhất có trọng lượng 353,56 gam, trích 2,49 gam làm mẫu giám định; bánh thứ hai có trọng lượng 350,82 gam, trích 2,36 gam làm mẫu giám định; tổng trọng lượng ma túy 704,38 gam, có sự chứng kiến của hai bị cáo và người làm chứng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 13/QĐTCGD ngày 16/02/2017 trưng cầu của phòng PC54 - Công an tỉnh Điện Biên giám định về: Mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý A C, Vàng Ngọc S có phải chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lý A C, Vàng Ngọc S là bao nhiêu?.

Tại Bản kết luận giám định số: 285/GĐ-PC54 ngày 17/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng Ngọc S và Lý A C là chất ma túy: Loại hêrôin; Trọng lượng vật chứng thu giữ của Vàng Ngọc S và Lý A C là 704,38 gam.

Tại bản Cáo trạng số 29/QĐ-VKS-P1 ngày 09/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS. Tại phiên Tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên nội dung trong bản Cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 xử phạt mỗi bị cáo 20 năm (hai mươi năm) tù, không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng Ngọc S nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố hai bị cáo và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, tại phiên Tòa.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo Lý A C nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lý A C về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên Luật sư đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, bởi lẽ bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của hai bị cáo, của Luật sư bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên Tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như phù hợp với biên bản hỏi cung của các bị cáo khai ở tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 13/02/2017 ở tại khu vực bản Ngã ba xã Mường T, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên. Các biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, trích mẫu gửi giám định đều có sự chứng kiến của các bị cáo. Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng: Ngày 13/02/2017 các bị cáo Vàng Ngọc S, Lý A C vận chuyển 02 (hai) bánh có trọng lượng 704,38 gam hêrôin đem đi bán để kiếm lời thì bị bắt quả tang. Như vậy, các bị cáo Vàng Ngọc S, Lý A C tham gia mua bán trái phép chất ma túy là 02 (hai) bánh có trọng lượng 704,38 gam hêrôin.

[1] HĐXX xét thấy: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm được quy định tại điểm b khoản 4 Điều

194/Bộ luật hình sự. Điều 194 tại khoản 1 quy định : Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...

Điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS quy định: Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên. Các bị cáo Vàng Ngọc S, Lý A C đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên 704,38 gam hêrôin; với trọng lượng như trên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án theo điểm b khoản 4 Điều 194/ BLHS là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm vị đại diện Viện kiểm sát ngồi duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, Điều 20, Điều 53 và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, xử phạt bị cáo Vàng Ngọc S 20 năm tù; Xử phạt Lý A C 20 năm tù.

Tịch thu gói niêm phong hêrôin ghi trọng lượng còn lại 699,53 gam và 01 túi giả da; 01 (một) túi vải để tiêu hủy, thu 01(một) điện thoại di động; 01(một) xe máy của Ly A C; thu 01(một) điện thoại di động của Vàng Ngọc S là phương tiện phạm tội để bán sung quỹ, không phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 194/BLHS đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa hai vị Luật sư bào chữa cho các bị cáo nhất trí về tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Lý A C đề nghị HĐXX áp dụng điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS đối với bị cáo. HĐXX thấy việc đề nghị của Luật sư bào chữa là có căn cứ cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa hai bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát Điều tra; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân tỉnh; Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân tỉnh. Do đó quá trình tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng; Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp. Các chứng cứ thu thập được và đã xem xét tại phiên Tòa là khách quan, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Vàng Ngọc S là người khởi xướng, chủ mưu và là người thực hành tích cực. Bị cáo Lý A C là người thực hành với vai trò giúp sức. Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là đặc biệt nghiêm trọng, quy định tại đoạn 4 khoản 3 Điều 8/BLHS. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo còn mua bán trái phép chất ma túy với một khối lượng lớn là 02 (hai bánh), điều đó chứng tỏ các bị cáo đã coi thường luật pháp, coi thường kỷ cương phép nước, vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để các bị

cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Nhưng, khi quyết định hình phạt tù, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét đến nhân thân của các bị cáo, bởi các bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, sự nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đều là những hộ nghèo, gia đình khó khăn đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và cũng để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật của Nhà nước ta.

Hình phạt bổ sung, xét thấy hiện tại các bị cáo không có điều kiện để thi hành (có biên bản xác minh về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình). Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo khoản 5 Điều 194/BLHS.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện đối tượng tên là S1 Quốc tịch Lào là người đã bán hêrôin cho hai bị cáo, do không xác định được lai lịch nhân thân cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

- Đối với Vàng A V - Sinh năm: 1973, trú tại: Bản Phi L2, xã Si Pa P1, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên và Giàng A P - Sinh năm: 1963, trú tại: Bản Huổi H, xã Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên theo lời khai của Vàng Ngọc S là những người đã tham gia mua bán trái phép chất ma túy, trong quá trình điều tra Vàng A V và Giàng A P không có mặt tại nơi cư trú nên chưa xác minh làm rõ. HĐXX yêu cầu Cơ quan Điều tra tiếp tục, xác minh, làm rõ để đưa ra xét xử trước pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án. Toàn bộ vật chứng do Cơ quan Điều tra đã thu giữ của các bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy, bao gồm: 01 (một) gói niêm phong bì công văn 02 (hai) bánh chất một màu trắng là hêrôin. 01 (một) túi giả da màu đen, 01 (một) túi vải màu xanh, đen có dây đeo hình vuông, có hoa văn trang trí của dân tộc Mông. 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số: 011417.

Đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) điện thoại di động L800 của Vàng Ngọc S, 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen xám, BKS: 27B1 - 292.52 của Lý A C, 01 (một) điện thoại di động L800 của Lý A C là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/6/2017 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án hai bị cáo thuộc trường hợp vùng đặc biệt khó khăn, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vàng Ngọc S, Lý A C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS, Điều 20, Điều 53/BLHS và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, xử phạt bị cáo Vàng Ngọc S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam (13/2/2017).

- Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS, Điều 20, Điều 53/BLHS và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Lý A C 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 13/2/2017).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 (một) gói niêm phong bì công văn bên trong đựng 02 (hai) bánh chất một màu trắng là hêrôin trọng lượng: 699,53 gam; 01 (một) túi giả da màu đen, 01 (một) túi vải màu đen thu giữ của Vàng Ngọc S; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số: 011417 mang tên Lý A C, BKS: 27B1 – 292.52 cấp ngày 28/5/2015.

+ Tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động L800, nhãn hiệu GIONEE của Vàng Ngọc S; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVES màu đen xám, BKS: 27B1 - 292.52, số khung: RLHJC 5274DY023033, số máy JC52E – 1299000 của Lý A C; 01 (một) điện thoại di động L800, nhãn hiệu GIONEE màu đen bàn phím đã cũ, đã qua sử dụng của Lý A C do các bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/6/2017 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Sùng A Xà

